

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 9 năm 2023
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thắng

Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký Toà án nhân dân
thành phố Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia
phiên tòa:** Bà Lê Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải
Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ
lý số 438/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh
chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số
79/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989; ĐKKHKT: thôn P, xã
Liên Hồng, thành phố Hải Dương; trú tại: số A ngách N phố Th, phường Tân
Hưng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1983; ĐKKHKT và trú tại: thôn
P, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961
(là bố đẻ của anh Ch); trú tại: thôn P, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỉnh
Hải Dương;

(Chị Th có mặt; anh Ch, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại
phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Nguyễn Văn Ch đăng ký kết hôn ngày
22/9/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải
Dương. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc khoảng 1-2 năm sau đó phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do 2 bên không có tiếng nói chung, chị đi làm về muộn thì nghi ngờ đi đâu đó, thường xuyên xảy ra cãi vã chửi, đánh nhau, thiếu tôn trọng nhau làm ảnh hưởng đến con, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị và anh Ch không sống chung với nhau từ tháng 6/2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm, kinh tế, các con lúc thì về ở với bố lúc thì ở với mẹ, hiện các con đang học tại xã Liên Hồng. Đến nay chị xác định chị và anh Ch không còn tình cảm với nhau, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ch.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Ch có 03 con chung là Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 06/5/2007; Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 12/3/2010 và Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 20/4/2014; Sau khi ly hôn, chị đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của các con và theo ý kiến của anh Ch, hiện nay con L đang ở với chị, chị nuôi dưỡng con L, còn 2 con Y và Ph đang ở với anh Ch; anh Ch nuôi dưỡng 2 con Y, Ph. Anh Ch mất kém từ năm 2014 nhưng vẫn đi chữa sửa cửa cuốn được khi có người đưa đón nên vẫn có thu nhập, sửa 01 cửa từ 1 -2 triệu đồng đảm bảo cuộc sống nên chị và anh Ch không phải cấp dưỡng tiền nuôi con 2 con L, Y. Chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Ph là 1.500.000đ/tháng cùng anh Ch. Hiện chị đang làm việc tại công ty TNHH Spac mức thu nhập từ 5- 6 triệu đồng/tháng, nếu làm thêm giờ thì thu nhập từ 7 - 9 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Ch trình bày:*

Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị Nguyễn Thị Th được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/9/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn do trong cuộc sống không có tiếng nói chung, sống không có hạnh phúc, đã không chung sống với nhau gần 3 năm. Nay chị Th làm đơn ly hôn, anh đồng ý ly hôn. Anh không lên Tòa án làm việc do mắt bị kém, đi lại khó khăn.

Về quan hệ con chung: Anh và chị Th có 03 con chung: Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 06/5/2007; Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 12/3/2010 và Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 20/4/2014. Sau khi ly hôn, anh đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của các con, con L có nguyện vọng với chị Th, còn 2 con Y và Ph có nguyện vọng ở với anh. Anh công việc sửa cửa cuốn Th nhập ít, 2 con đều có nguyện vọng ở với anh, thực tế 2 con đang ở với anh và được sự giúp đỡ của gia đình nên cũng đảm bảo nuôi 02 con, anh nhất trí nuôi 2 con Y và Ph, chị Th nuôi dưỡng con L; anh Ch không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Chị Th và anh Ch đã không chung sống với nhau từ tháng 6/2021 đến nay. Nay chị Th làm đơn ly hôn đề nghị tòa án giải quyết theo pháp luật. Về con chung: Chị Th và anh Ch có 3 con, hiện con L đang ở với chị Th, 2 con Y, Ph ở với anh Ch, gia đình ông hỗ trợ tuy nhiên nay 2 ông bà tuổi đã cao không hỗ trợ được nhiều, đề nghị chị Th cấp dưỡng tiền ăn học cho 2 con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương phát biểu:

- Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người tham gia tố tụng khác chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Áp dụng Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 116 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức Th án, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Ch.

Về quan hệ con chung: Chị Th và anh Ch có 03 con chung: Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 06/5/2007, Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 12/3/2010 và Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 20/4/2014. Giao cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng con chung: Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 06/5/2007; giao cho anh Ch tiếp tục nuôi dưỡng con chung: Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 12/3/2010 và Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 20/4/2014 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi và chị Th cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Văn Ph cùng anh Ch là 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 9 năm 2023 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th là cá nhân Thộc hộ nghèo nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Văn Ch và tiến hành lấy lời khai của anh Nguyễn Văn Ch theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn Ch, ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai và xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ

luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Ch, ông Nguyễn Văn T. Anh Ch, ông T từ chối Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng tại phiên tòa nên cần chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 22-9-2006 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn chung sống cùng nhau, chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Ch đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn do trong cuộc sống 2 người không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng nhau về tình cảm, cuộc sống chung không hạnh phúc, đã không chung sống cùng nhau từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Chị Th làm đơn ly hôn, anh Ch đồng ý ly hôn. Như vậy, thể hiện giữa chị Th và anh Ch không còn thương yêu, chăm sóc nhau, không cùng chăm lo gia đình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Ch mâu thuẫn là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Ch có 03 con chung: Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 06/5/2007; Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 12/3/2010 và Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 20/4/2014. Xét thấy: Khi chị Th, anh Ch không chung sống cùng nhau đã phân chia nuôi con chung, theo nguyện vọng của các con và thực tế hiện con chung Nguyễn Thị Phương L đang ở với chị Th; 2 con chung Nguyễn Thị Hải Y và Nguyễn Văn Ph đang với anh Ch. Mặt khác, anh Ch cũng có nguyện vọng nuôi 2 con chung Nguyễn Thị Hải Y và Nguyễn Văn Ph. Do vậy, để ổn định cuộc sống và học tập của các con cần tiếp tục giao cho chị Th nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Phương L; anh Ch nuôi dưỡng 02 con: Nguyễn Thị Hải Y và Nguyễn Văn Ph đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Ch nuôi 2 con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng. Ông T là người đại diện hợp pháp của anh Ch đề nghị chị Th cấp dưỡng tiền ăn học cho 2 con, chị Th nhất trí chỉ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Văn Ph là 1.500.000đ/tháng, còn hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung L và Y. Xét thấy: Anh Ch không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con, chị Th và anh Ch mỗi người nuôi 1 con chung là cháu L và cháu Y nên không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho nhau; thực tế anh Ch mất có kém đi lại khó khăn nhưng anh vẫn đi sửa cửa cuốn được có nhờ sự giúp đỡ của người khác đưa đón và có Th nhập đảm bảo nuôi con. Còn đối với con chung Nguyễn Văn Ph, chị Th nhất trí có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Văn Ph là 1.500.000đồng/tháng

kể từ tháng 9/2023 nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con; tuy nhiên chị Th là cá nhân Thộc hộ nghèo và có đề nghị được miễn án phí nên chị Th được miễn án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 107, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Ch.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Ch chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Về nuôi dưỡng con: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Ch có 03 con chung là Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 06/5/2007; Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 12/3/2010 và Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 20/4/2014.

Giao 01 con chung: Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 06/5/2007 cho chị Nguyễn Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao 02 con chung: Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 12/3/2010 và Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 20/4/2014 cho anh Nguyễn Văn Ch tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Ch không phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị Phương L và Nguyễn Thị Hải Y cho nhau.

Chị Nguyễn Thị Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 20/4/2014 cùng anh Nguyễn Văn Ch là 1.500.000đồng/tháng kể từ tháng 9/2023 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu

người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn Ch có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu chị Nguyễn Thị Th chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị Th số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai Th tạm ứng án phí Tòa án số AA/2022/0000302 ngày 06-7-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- UBND xã Liên Hồng, TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu